

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG T
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 115./2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2018

“ V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG T, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân H và ông Trần Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tổng Thị Huệ L, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Hải Cát 1, xã Hương Thọ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Lê Đình L, sinh năm: 1985 .

Địa chỉ: Thôn Hòa An, xã Hương Thọ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Tổng Thị Huệ L kết hôn với anh Trần Lê Đình L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Thọ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên đánh đập chị L, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đã sống ly thân nhau từ tháng 11/ 2015 đến nay. Bản thân chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Lê Đình L.

Về con chung: Chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là: Trần Quốc M, sinh ngày 15/11/2014.

Nếu ly hôn chị L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu M cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu, Tòa án không phải giải quyết.

Anh Trần Lê Đình L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để giải quyết vụ án nhưng anh L vẫn không tham gia.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Tống Thị Huệ L; Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Quốc M, sinh ngày 15/11/2014 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Trần Lê Đình L không phải cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị Tống Thị Huệ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình tòa án triệu tập anh Trần Lê Đình L đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng anh L vẫn không đến, Đây là phiên tòa lần thứ 2 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tổng Thị Huệ L và anh Trần Lê Đình L hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên tính tình không hợp nhau, anh L thường xuyên đánh đập chị L nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 11/2015 đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Lân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ anh L nhiều lần để giải quyết vụ án tuy nhiên anh L vẫn không đến thể hiện anh L không có ý kiến gì về việc chị L có đơn yêu cầu xin ly hôn anh.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H (là mẹ của chị L) ngày 18/10/2018 bà H cho biết:

Cuộc sống vợ chồng anh Lân, chị L tại nhà bố mẹ chồng, vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thì bà H không được rõ, chỉ biết khoảng 06 tháng sau khi sinh sống tại nhà chồng thì chị L về lại sinh sống với bà H trong thời gian sinh sống tại nhà của bà H thì anh L có đánh chị L và nói với bà H là nhờ ba mẹ viết giấy cho con (Lân) được ly hôn với vợ (chị L), chị L sinh sống tại nhà của bà H được khoảng một thời gian thì lại lên sống tại nhà bố mẹ chồng, thời gian sinh sống tại nhà chồng thêm được khoảng 6 tháng nữa thì chị L về sống với gia đình bà H cho đến nay, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, gia đình hai bên cũng đã có khuyên răn để vợ chồng được đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng không sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh L thì bà H không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng chị L, anh L có 01 người con chung: Cháu Trần Quốc M sinh năm 2014, hiện nay cháu M đang ở với mẹ (chị L) tại gia đình bà H, cháu M đang học tại trường mẫu giáo xã Hương Thọ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H, việc chăm sóc, nuôi dạy, đưa đón đi học thì do chị L đảm nhiệm, những lúc chị L không đưa đón được thì bà H và gia đình phụ giúp đưa cháu đi học. Cuộc sống học tập của cháu M và chị L tại gia đình bà Hoa đã ổn định

Tại biên bản xác minh ngày 11/10/2018 đại diện chính quyền địa phương: Ông Nguyễn Hồng Đ, trưởng thôn Hòa An, xã Hương Thọ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H cho biết:

Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh Lân, chị L sống chung với bố mẹ anh L tại địa phương, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thì ông Đ không được rõ, chính quyền địa phương chưa bao giờ giải quyết việc mâu thuẫn của anh L, chị L,

chỉ biết từ năm 2016 đến nay thì chị L đã về sống với mẹ đẻ của mình, từ đó vợ chồng sống ly thân. Việc chị L có đơn xin ly hôn anh L thì ông Đ không có ý kiến gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị L, anh L có 01 người con chung, sau khi sống ly thân thì chị L cũng đưa cháu Trần Quốc M về nhà mẹ của chị L để sinh sống đến nay.

Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị L, anh L đã kéo dài, quá trình quyết vụ án tại Tòa án thì anh L không đến tham gia thể hiện anh L cũng không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn anh, vợ chồng sống ly thân nhau cũng đã lâu, không còn quan tâm lo lắng gì cho nhau nữa, do đó chị L, anh L không thể cùng nhau chung sống được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị L xin ly hôn anh L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Cháu Trần Quốc M hiện đang ở với chị L, cuộc sống học tập của cháu đã ổn định. Do đó việc giao cháu M cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Trần Lê Đình L không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Tổng Thị Huệ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Tổng Thị Huệ L được ly hôn với anh Trần Lê Đình L.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Quốc M, sinh ngày 15/11/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi; Anh Trần Lê Đình L không phải cấp dưỡng cho con.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Tổng Thị Huệ L phải chịu án 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 009786 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T. Chị L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thừa Thiên Huế;
- VKSND;
- THA;
- UBND xã Hương Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ T